

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 33, Điều 59, Điều 62 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 207, Điều 210, Điều 213 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị N** – sinh năm: 1981

Địa chỉ: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Bùi Thị N là ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1971; Địa chỉ: ấp C, xã A, tỉnh Vĩnh Long (Văn bản ủy quyền ngày 02/3/2026).

- *Bị đơn:* Anh **Trương Minh G** - sinh năm: 1981

Địa chỉ: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Bùi Thị N được quyền quản lý, sử dụng hợp pháp thửa đất số 127, tờ bản đồ số 46, diện tích 158,4m², loại đất ở và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long) và một căn nhà cấp 4, một trệt một lầu, tổng diện tích sàn 54,6m² (theo Giấy phép xây dựng số 72/GPXD-UBND ngày 08/10/2015 của Ủy ban nhân dân huyện V) gắn liền với thửa đất số 127, tờ bản đồ số 46, diện tích 158,4m², loại đất ở và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long) được Ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 17/7/2012 cho anh Trương Minh G và chị Bùi Thị N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Buộc chị Bùi Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho anh Trương Minh G $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung là thửa đất số 127, tờ bản đồ số 46, diện tích 158,4m², loại đất ở và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long) và một căn nhà cấp 4, một trệt một lầu, tổng diện tích sàn 54,6m² (theo Giấy phép xây dựng số 72/GPXD-UBND ngày 08/10/2015 của Ủy ban nhân dân huyện V) gắn liền với thửa đất số 127, tờ bản đồ số 46, diện tích 158,4m², loại đất ở và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long) với số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được điều chỉnh, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất cơ bản theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Bùi Thị N phải nộp án phí chia tài sản chung với số tiền là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.000.000đ (Chín triệu đồng) theo biên lai thu số 0001738 ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Số tiền còn lại 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) hoàn trả lại cho chị Bùi Thị N.

+ Anh Trương Minh G phải nộp án phí chia tài sản chung với số tiền là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Ngô Thị Quyên